

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
1.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính gồm: - Cát; đá, Xi măng, thép xây dựng - Bột bả, sơn nước, sơn dầu, chống thấm. - Gạch xây, gạch ốp lát các loại.	Tất cả các vật tư, vật liệu đề xuất sử dụng cho gói thầu phải nêu rõ chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ của từng vật tư vật liệu. E-HSDT có hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp hợp lệ cho từng vật tư, vật liệu cho gói thầu này và đính kèm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà cung cấp, hợp đồng nguyên tắc đóng giáp lai của nhà cung cấp.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
1.2 Đối với các vật tư, vật liệu khác.	Nhà thầu cam kết tất cả các vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu điều có chất lượng đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
1.3 Đối với Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc cho gói thầu này với đơn vị thí nghiệm có đủ năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (gửi kèm: Hợp đồng, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đủ năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng).	Đạt
	Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật/Biện pháp tổ chức thi công:		
2.1. Chuẩn bị thi công.	Có công tác chuẩn bị bao gồm những biện pháp chuẩn bị về tổ chức, phối hợp thi công, những công tác chuẩn bị bên trong và bên ngoài mặt bằng công trường. Bố trí tổng mặt bằng thi công (gồm: bản vẽ + thuyết minh), trong đó phải xác định: - Vị trí các hạng mục công trình xây dựng; - Vị trí các mạng lưới kỹ thuật phục vụ yêu cầu thi công (đường tạm, cấp điện, cấp nước); - Vị trí các kho, bãi để cấu kiện, vật liệu xây dựng, xe máy và các thiết bị thi công chủ yếu; - Công trình phụ trợ (cổng ra vào, rào chắn, biển báo công trình); - Bãi chứa chất thải xây dựng tạm;	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.	Không

		đạt
2.2 Công tác cung ứng vật tư - kỹ thuật	Có đề xuất giải pháp bảo đảm cung cấp đầy đủ và đồng bộ vật liệu xây dựng, thiết bị kỹ thuật, bảo đảm phục vụ thi công liên tục, không bị gián đoạn và phù hợp với tiến độ thi công đề xuất. Có biểu cung ứng vật tư-vật liệu chính dự kiến sử dụng cho công trình và cung cấp đầy đủ thông tin, hướng dẫn sử dụng, lưu giữ, bảo quản vật tư - vật liệu.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung, không phù hợp với tiến độ thi công đề xuất. Không có biểu cung ứng vật tư-vật liệu chính dự kiến sử dụng cho công trình hoặc có nhưng không cung cấp đầy đủ thông tin, hướng dẫn sử dụng, lưu giữ, bảo quản vật tư - vật liệu.	Không đạt
2.3 Cơ giới xây dựng	Sử dụng phương pháp và phương tiện cơ giới có hiệu quả, bảo đảm có năng suất lao động cao, chất lượng và tiến độ. Nêu rõ số lượng, chủng loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình. Có biểu cung ứng xe máy-thiết bị thi công.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không nêu rõ số lượng, chủng loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình. Không có biểu cung ứng xe máy-thiết bị thi công.	Không đạt
2.4 Tổ chức lao động	Có công tác tổ chức lao động trong thi công xây lắp bao gồm những biện pháp sử dụng hợp lý lao động, công nhân. Bố trí các tổ, đội thi công và xác định số lượng công nhân, cơ cấu ngành nghề và trình độ nghề nghiệp của công nhân trong từng tổ đội phù hợp với công việc gói thầu.	Đạt
	Không có công tác tổ chức lao động. Không bố trí các tổ, đội thi công hoặc không xác định cụ thể số lượng công nhân, cơ cấu ngành nghề và trình độ nghề nghiệp của công nhân trong từng tổ đội. Hoặc bố trí công nhân kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2.5. Biện pháp tổ chức thi công hạng mục chính.	Có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công các hạng mục: công lát; công tác thi trồng cây.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung, không hợp lý, không khả thi về các biện pháp pháp tổ chức thi công các hạng mục nêu trên.	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
3.1. Tiến độ thi công tổng thể	Đề xuất thời gian hoàn thành công trình phù hợp với yêu cầu tại Chương V E-HSMT.	Đạt

	Thời gian hoàn thành công trình nhà thầu đề xuất không phù hợp với yêu cầu tại Chương V E-HSMT.	Không đạt
3.2. Tiến độ thi công chi tiết	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục. Biểu tiến độ phải được thuyết minh rõ ràng, hợp lý, khả thi và phù hợp với tiến độ thi công tổng thể.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ các hạng mục hoặc tiến độ không thuyết minh, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp. Không đáp ứng yêu cầu tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.	Không đạt
3.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ và đẩy nhanh tiến độ thi công	Có Biện pháp đảm bảo thực hiện thi công đúng tiến độ đề ra. Dự trù các tình huống ảnh hưởng có dẫn đến chậm tiến độ thi công và có biện pháp khắc phục, đẩy nhanh tiến độ trong từng tình huống.	Đạt
	Không có Biện pháp đảm bảo thực hiện thi công đúng tiến độ đề ra. Không dự trù được các tình huống ảnh hưởng có thể dẫn đến chậm tiến độ thi công hoặc không có biện pháp khắc phục, đẩy nhanh tiến độ trong từng tình huống.	Không đạt
4. . Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
4.1. Hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu	Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.	Đạt
	Không có Hệ thống quản lý thi công xây dựng hoặc có nhưng chưa đầy đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
4.2. Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, được sử dụng cho công trình.	Có Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện được sử dụng cho công trình.	Đạt
	Không có Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện được sử dụng cho công trình hoặc có nhưng không phù hợp, không đảm bảo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.	Không đạt
5. An toàn lao động; Phòng cháy chữa cháy; Bảo vệ môi trường:		
5.1 Kế hoạch tổng hợp về an toàn.	Có Kế hoạch tổng hợp về an toàn bao gồm các nội dung chính:	Đạt

	Hướng dẫn kỹ thuật về an toàn lao động; Quy định về quản lý an toàn lao động đối với dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân và Ứng phó với tình huống khẩn cấp.	
	Không mô tả hoặc mô tả không hợp lý. Không có Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động hoặc có Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
5.2 Biện pháp phòng cháy chữa cháy trong quá trình thi công xây dựng công trình	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy trong đó phải bao gồm: xác định những điểm nguy hiểm dễ xảy ra cháy và các biện pháp phòng ngừa; Dự kiến bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy, biện pháp cứu chữa trong từng tình huống.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
5.3 Biện pháp bảo vệ môi trường.	Có biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực trong quá trình thi công từ các yếu tố gồm: Khí thải; Bụi; Tiếng ồn; Nước thải sinh hoạt; Nước mưa chảy tràn. Các biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo vệ môi trường hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không khả thi.	Không đạt
5.4. Kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD)	Có kế hoạch quản lý CTRXD trong đó phải: sơ bộ xác định được thành phần, khối lượng CTRXD phát sinh; thành phần, khối lượng CTRXD tái sử dụng; biện pháp thu gom, vận chuyển CTRXD đến nơi tiếp nhận, lưu giữ và xử lý.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
6.1 Bảo hành:	Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng	Không đạt
6.2 Yêu cầu về bảo hành công trình: Kế hoạch bảo hành công trình	Nhà thầu có thuyết minh biện pháp kiểm tra công trình thường xuyên, biện pháp tổ chức thực hiện bảo hành công trình khi phát hiện còn khiếm khuyết hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan về khiếm khuyết công trình trong quá trình bảo hành; Nhà thầu có văn bản cam kết về thực hiện bảo hành công trình, trong đó thời gian khắc phục chậm nhất trong vòng 01 tuần kể từ ngày chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa.	Đạt

	Không có thuyết minh biện pháp kiểm tra công trình thường xuyên, không có biện pháp tổ chức thực hiện bảo hành công trình khi phát hiện còn khiếm khuyết hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan về khiếm khuyết công trình trong quá trình bảo hành; Nhà thầu không có cam kết về thực hiện bảo hành công trình hoặc có thời gian khắc phục nhiều hơn 01 tuần kể từ ngày chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa	Không đạt
6.3 Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng	Đảm bảo uy tín khi tham dự thầu (không có trường hợp không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng). Không bị phạt do vi phạm hợp đồng. Không có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Đạt
	Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Không đạt
6.4. Cam kết của nhà thầu	E-HSĐT có đính kèm đầy đủ các Văn bản cam kết sau: - Cam kết thực hiện đầy đủ các thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định tại thời điểm thực hiện bằng kinh phí của nhà thầu. - Cam kết thực hiện các biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD phát sinh trong quá trình thi công đến nơi tiếp nhận, lưu giữ và xử lý bằng kinh phí của nhà thầu. - Cam kết cung cấp quy trình bảo trì. - Cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình. - Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện. - Nhà thầu cam kết đã rà soát và kiểm tra những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình tham dự thầu và thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm, bồi thường theo quy định trong trường hợp sai sót, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác thuộc phạm vi	Đạt

	nhiệm vụ của nhà thầu gây chậm trễ tiến độ dự án hoặc thiếu sót của nhà thầu dẫn đến phát sinh trong giai đoạn thi công.	
	Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Không đạt